

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----

NGUYỄN DUY QUÝ

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ  
QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học

Mã số: 9310204.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại -Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. NGUYỄN ANH CƯỜNG  
2. PGS.TS. LÝ VIỆT QUANG

Phản biện 1: PGS.TS. PHAM QUỐC THÀNH

Phản biện 2: PGS.TS. NGUYỄN THỊ THANH HẢI

Phản biện 3: PGS.TS. NGUYỄN CHÍ HIẾU

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học quốc gia chấm luận án tiến sĩ, họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, vào hồi 14 giờ 00, ngày 19 tháng 03 năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Quyền con người là giá trị phổ quát, được hình thành qua nhiều thế kỷ đấu tranh của các dân tộc trên thế giới. Từ Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp (1789), đến Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948), quyền con người đã trở thành chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi, khẳng định quyền tự do, bình đẳng và phẩm giá của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, quyền con người không tồn tại độc lập, mà luôn gắn với bối cảnh chính trị, kinh tế và văn hóa của từng quốc gia. Ở Việt Nam, quyền con người là một trong những nội dung quan trọng được quy định rõ ràng trong Hiến pháp. Đặc biệt, Điều 14 và Điều 15 của Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh rằng quyền con người là một giá trị cốt lõi trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Mặc dù vậy, việc nhận thức và thực hiện quyền con người ở Việt Nam vẫn đối diện với nhiều thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đặc biệt khi các tiêu chuẩn và thực tiễn quốc tế về quyền con người thường không tương thích hoàn toàn với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Điều này nhấn mạnh nhu cầu nghiên cứu quyền con người để làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách và pháp luật phù hợp. Không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng yêu cầu hội nhập, nghiên cứu này còn có ý nghĩa sâu rộng trong việc bảo đảm phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam trong thời đại mới.

Hồ Chí Minh để lại di sản tư tưởng phong phú về quyền con người, làm nền tảng cho chính sách bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người vừa gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, vừa mở rộng sang giải phóng xã hội và con người trên nhiều lĩnh vực. Người đã khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” [74, tr. 130], nhấn mạnh rằng độc lập dân tộc chính là tiền đề để bảo đảm các quyền cơ bản của con người ở Việt Nam. Người đưa ra quan điểm: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [63, tr. 64]. Người nhận

thấy tính ưu việt của xã hội mới, CNXH mục tiêu cách mạng Việt Nam theo đuổi: “trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc” [69, tr. 17].

Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc khẳng định quyền sống, quyền tự do, mà còn đề cao quyền phát triển, coi đây là mục tiêu tối thượng của mọi nỗ lực cách mạng. Tư tưởng của Người thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống dân tộc với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, từ đó xây dựng một hệ tư tưởng mang tính cách mạng và nhân văn sâu sắc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là rất quan trọng. Nghiên cứu này không chỉ làm sáng tỏ giá trị lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn tạo cơ sở lý luận và thực tiễn để phát triển các chính sách bảo vệ quyền con người trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, y tế, kinh tế và môi trường. Bằng cách đi sâu phân tích, chúng ta có thể thấy rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người không chỉ là kim chỉ nam cho sự phát triển của Việt Nam trong quá khứ, mà còn là nền tảng vững chắc cho việc giải quyết các thách thức của thời đại, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội và bảo đảm cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người dân.

Trong các văn kiện quốc tế, quyền con người được xác nhận là ưu tiên hàng đầu vì sự tiến bộ của nhân loại. Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền 1948 khẳng định: “Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền lợi” (UDHR, 1948). Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng các cơ chế toàn cầu để bảo đảm quyền con người. Tại Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định tầm quan trọng của vấn đề thể chế hóa quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực đời sống, xã hội: “Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ” [29, tr. 433]. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc bảo

đảm quyền con người. Đảng và Nhà nước luôn coi trọng việc bảo đảm quyền con người, thể hiện qua các văn kiện như Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Tuy nhiên, cùng với những bối cảnh, tình hình mới, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trở nên cần thiết. Điều này không chỉ giúp làm sáng tỏ những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả của các chính sách bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã đánh giá cao tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, đặc biệt là các đóng góp vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó việc nghiên cứu nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và sự vận dụng trong đổi mới và phát triển đất nước từ năm 1986 đến nay là cần thiết để tiếp tục khẳng định, làm rõ những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong thời đại mới.

Từ những nhận thức như trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề **“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam”** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Chính trị học, nhằm góp phần làm rõ nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và đề xuất giải pháp vận dụng hiệu quả trong bối cảnh hiện nay.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

*Một là*, góp phần làm sáng tỏ các nội dung, giá trị cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người được vận dụng qua các giai đoạn lịch sử thông qua tiếp cận dưới góc độ các nhóm quyền chính trị, quyền kinh tế, quyền văn hóa và quyền xã hội;

*Hai là*, phân tích làm rõ thực trạng thực hiện sự vận dụng của Đảng, Nhà nước về quyền con người ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 - 2023;

*Ba là*, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu và tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Phân tích các nội dung, giá trị cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người đã được vận dụng kể từ khi hình thành đến trước công cuộc đổi mới.

Thu thập và phân tích dữ liệu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người từ 1986 đến 2023. Đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc vận dụng tư tưởng này.

Đề xuất các giải pháp dựa trên kết quả phân tích để nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các nội dung, giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và sự vận dụng tại Việt Nam từ năm 1986 đến 2023, tập trung vào các nhóm quyền chính sau: quyền chính trị, quyền kinh tế, quyền văn hóa và quyền xã hội, quyền nhóm người dễ bị tổn thương, hội nhập quốc tế vì quyền con người.

### **3.2. Câu hỏi nghiên cứu**

Nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người có những giá trị cơ bản nào? Tại sao cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong thời kỳ đổi mới? Việt Nam đã triển khai thực hiện các nội dung, giá trị nói trên như thế nào trong thực tiễn? Những giải pháp nào cần được triển khai nhằm tiếp tục phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người vào thực tiễn cuộc sống?

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nội dung: *Luận án tập trung nghiên cứu các nhóm quyền chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bao gồm: quyền chính trị (quyền bầu cử, quyền tự do ngôn luận), quyền kinh tế (quyền làm việc, quyền sở hữu), quyền văn hóa (quyền giáo dục, quyền văn hóa) và quyền xã hội (quyền sức khỏe, quyền an sinh xã hội).*

*Về phạm vi thời gian:* Luận án nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2023.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Phương pháp luận**

Trong quá trình nghiên cứu, luận án xuất phát từ quan điểm về quyền con người trong chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng hai nhóm phương pháp cơ bản là: nhóm các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và nhóm các phương pháp nghiên cứu khác. Nhóm các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành gồm phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Nhóm các phương pháp nghiên cứu khác gồm các phương pháp như nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, mô tả, đối chiếu.

- Nhóm phương pháp chuyên ngành: Phương pháp lịch sử; Phương pháp logic

- Nhóm các phương pháp nghiên cứu khác: Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp so sánh; Phương pháp thống kê và mô tả

#### **5. Đóng góp của luận án**

*Trước hết*, điểm khác biệt của công trình này so với các nghiên cứu trước là cách tiếp cận đa chiều, tập trung vào: (1) vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người qua các thời kỳ lịch sử; (2) áp dụng giá trị tư tưởng này trong thời kỳ đổi mới đến năm 2023.

*Thứ hai*, luận án đã thành công trong việc khẳng định những giá trị cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, được phân tích trên các khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, dựa trên nền tảng lý thuyết nhân quyền hiện đại.

*Thứ ba*, luận án đã đánh giá một cách khách quan và toàn diện quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người tại Việt Nam, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực

hiện các quyền này ở các lĩnh vực cụ thể. Những thành tựu, như việc bảo đảm quyền bầu cử và tự do ngôn luận, cải thiện đời sống kinh tế thông qua chính sách đổi mới, hay phát triển hệ thống giáo dục và y tế, đã được phân tích kỹ lưỡng. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra các hạn chế, như sự chênh lệch trong thực hiện quyền giữa các vùng miền, những thách thức trong bảo đảm quyền lao động và an sinh xã hội, hay những bất cập trong hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi. Luận án rút ra các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và đề xuất giải pháp cụ thể nhằm vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người để phát triển đất nước hiện nay. Các giải pháp được đề xuất bao gồm việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực thực thi, đảm bảo quyền bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực và dịch vụ cơ bản, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế để phát huy vai trò của Việt Nam trong cộng đồng nhân quyền toàn cầu. Đây là một đóng góp quan trọng, không chỉ làm sáng rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn mang lại ý nghĩa thực tiễn trong việc giải quyết các vấn đề phát triển của đất nước hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn**

*Một là*, Luận án tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người theo lý thuyết nhân quyền hiện đại, đồng thời bổ sung cách tiếp cận mới trong nghiên cứu nội dung và giá trị của tư tưởng này;

*Hai là*, Luận án khẳng định giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và quyền dân tộc tự quyết, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế;

*Ba là*, Luận án xây dựng một hệ thống tư liệu chi tiết và có giá trị thực tiễn về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam;

*Bốn là*, trong phạm vi, mức độ nhất nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần cung cấp những dữ liệu mang tính hệ thống có thể sử dụng làm luận cứ khoa học cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị có thể tham khảo trong việc hoạch định chính sách, phương thức thực hiện quyền con người ở Việt Nam hiện nay.



## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được bố cục 04 chương (12 tiết).

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án**

##### ***1.1.1. Nghiên cứu lý luận về quyền con người***

Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao và Lã Khánh Tùng (2009) trong công trình “*Lý luận và pháp luật về quyền con người*” đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về các lý thuyết chính về quyền con người, bao gồm cả trường phái pháp quyền tự nhiên và pháp luật thực định.

Nguyễn Thanh Tuấn (2014) trong công trình “*Quyền con người trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay*”, đã phân tích sâu sắc sự tương thích giữa quyền con người và các yếu tố kinh tế thị trường, nhấn mạnh rằng quyền con người cần được bảo đảm trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

##### ***1.1.2. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người***

Đã có nhiều học giả trong và ngoài nước nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhiều công trình. Do đó, khi nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều nội dung về quyền con người cũng được các công trình đề cập đến như là một bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chí Minh với tên gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa lớn (UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, 1990); Những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh (W.Lulei, 1990); Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại hiện nay (Teshome Kebede, 1990), Hồ Chí Minh biểu tượng của cuộc đấu tranh chống sự thống trị của người nước ngoài và của công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh (Abou Camara, 1990), Ở Việt Nam, nghiên cứu về quyền con người có thể kể đến các cuốn

sách như: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người* của (Phạm Ngọc Anh, 2005); *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người* (Lại Thị Thanh Bình, 2020).

### **1.1.3. Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, những công trình nghiên cứu tiêu biểu về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bao gồm sách, tạp chí, các công trình nghiên cứu cụ thể như: *Quyền con người trong tiến bộ xã hội* (Đoàn Trường Thọ, 2019); *Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay* (Trần Thị Minh Tuyết, 2021); *Nhập môn Hồ Chí Minh học* (Lại Quốc Khánh, 2018) Công trình *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong công cuộc đổi mới ở Việt nam* (Nguyễn Ngọc Khả, 2012); Công trình *Đấu tranh vì quyền con người – một đóng góp xuất sắc của Hồ Chí Minh với cuộc đấu tranh vì tiến bộ của Nhân loại* (Lý Việt Quang, 2015).

### **1.2. Những vấn đề các công trình nghiên cứu trước đã giải quyết**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh nội dung về quyền con người có nội dung phong phú, sâu sắc, có ý nghĩa thực tiễn, nhân văn. Do đó, đã có nhiều công trình khoa học được công bố liên quan đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, góp phần làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống xã hội.

*Thứ nhất*, vấn đề hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bao gồm hoàn cảnh lịch sử, sự ra đời và phát triển, đặc điểm cơ bản và những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người.

*Thứ hai*, khẳng định giá trị hiện thời của tư tưởng về quyền con người trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có sự đối sánh với các văn kiện về quyền con người theo luật pháp quốc tế.

Bên cạnh những công bố liên quan đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, thực trạng vận dụng tư tưởng nói trên cũng được đề cập đến trong các nghiên cứu và có thể được khái quát qua những góc độ sau:

*Thứ nhất*, các công trình đã chỉ ra được những điều kiện đảm bảo thực hiện quyền con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất phương hướng vận dụng tư tưởng của Người trong quá trình bảo đảm, thực hiện quyền con người ở Việt Nam.

*Thứ hai*, quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

### **1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu**

*Một là*, làm rõ các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án. Cụ thể: Khái niệm quyền con người; quyền con người theo lý thuyết nhân quyền; lý thuyết nhân quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Hai là*, phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, trong đó tập trung vào: Quyền chính trị của con người; Quyền kinh tế; Quyền văn hóa và xã hội; Quyền của nhóm người dễ bị tổn thương.

### **Tiểu kết chương 1**

Từ việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án, tác giả rút ra một số kết luận như sau:

*Thứ nhất*, chương tổng quan của luận án đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, phân tích các công trình lý luận cơ bản và các nghiên cứu trước đó. Trong đó, các nghiên cứu lý luận về quyền con người được chia thành nhiều nhóm, bao gồm quyền dân sự, chính trị, quyền kinh tế, văn hóa và xã hội, quyền của nhóm người dễ bị tổn thương.

*Thứ hai*, qua việc tổng hợp các nghiên cứu trước đây, luận án cũng đã chỉ ra các khoảng trống trong các nghiên cứu đã thực hiện, đặc biệt là sự thiếu vắng phân tích sâu về quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đời sống chính trị, xã hội và pháp luật tại Việt Nam.

*Thứ ba*, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người không chỉ có giá trị lý luận mà còn mang lại những ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Những kết quả nghiên cứu hiện tại cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho việc bảo vệ và thực thi quyền con người ở Việt Nam, nhưng cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về quyền con người, đặc biệt trong giai đoạn hội nhập quốc tế và đổi mới.

## CHƯƠNG 2: LÝ LUẬN VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

### 2.1. Một số khái niệm và yếu tố ảnh hưởng

#### 2.1.1. Khái niệm về quyền con người

Khái niệm quyền con người là vấn đề được toàn nhân loại hết sức quan tâm, đây cũng là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đa diện, do đó có nhiều khái niệm, nhiều góc độ tiếp cận đã được đề xuất trong lịch sử.

*Thứ nhất*, quyền con người là các quyền bẩm sinh, thuộc sở hữu vốn có của mọi người, gắn với hành động công nhận, thừa nhận của cộng đồng chứ không phải là sự ban phát, từ chối hay tước đoạt vô cớ.

*Thứ hai*, quyền con người là các quyền được bảo đảm bình đẳng cho tất cả mọi người trên phạm vi nhân loại.

#### 2.1.2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người: là hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về những quyền cơ bản của con người được thể hiện qua những nội dung quyền sống, quyền tự do và quyền bình đẳng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quyền phát triển toàn diện được cộng đồng quốc tế và quốc gia thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ bằng pháp luật hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

*Thứ nhất*, nội hàm quan điểm Hồ Chí Minh về quyền con người

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là một trong những yếu tố cơ bản trong tư tưởng của Người, phản ánh sự kết hợp giữa các quyền về tự do, bình đẳng và nhân phẩm của con người trong bối cảnh của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Quyền sống và quyền được bảo vệ, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh quyền cơ bản nhất của con người là quyền được sống và được bảo vệ an toàn tính mạng. Đây là quyền không thể tách rời trong tư tưởng của Người, vì nó là nền tảng cho các quyền khác.

Quyền được hưởng tự do, bình đẳng, Hồ Chí Minh coi tự do và bình đẳng là hai quyền cơ bản mà mỗi con người đều xứng đáng được hưởng. Tự do, trong quan điểm của Người, không phải là tự do tuyệt

đổi mà là tự do trong khuôn khổ pháp luật và gắn bó với lợi ích của cộng đồng.

*Thứ hai, về chủ thể thực hiện quyền con người*

Xuất phát điểm là một người dân thuộc địa, xác định rõ hoàn cảnh nước mất, nhà tan, người dân thuộc địa bị chà đạp, quyền con người mà Hồ Chí Minh đề cập trước hết là quyền dân tộc tự quyết. Nước có độc lập thì dân mới được tự do. Thực chất của quá trình giành độc lập dân tộc là quá trình tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Trong cuộc cách mạng đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến việc con người phải tự giải phóng mình.

*2.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến đảm bảo quyền con người ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

*Thứ nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội với thực hiện quyền con người;*

*Thứ hai, vấn đề thực hiện quyền lực chính trị với quyền con người,*

*Thứ ba, đoàn kết dân tộc, quốc tế trong đấu tranh về quyền con người.*

## **2.2. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người**

### **2.2.1. Quyền tự nhiên của con người**

*Thứ nhất, quyền mưu cầu hạnh phúc. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền sống tức là quyền được tồn tại và quyền được làm người.*

*Thứ hai, quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc.*

### **2.2.2. Quyền con người trong lĩnh vực chính trị**

*Thứ nhất, quyền dân tộc tự quyết. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ quyền quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ là tiền đề bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực chính trị.*

*Thứ hai, dân chủ và quyền dân chủ trong chính trị. Trong đó, quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ bao gồm: (1) Từ vai trò vừa là gốc, vừa là chủ của sự nghiệp cách mạng của người dân; (2) Tiếp cận quyền dân chủ qua cách thức thực hành dân chủ rộng rãi từ xây dựng nhà nước, đến quy cách ứng xử của cán bộ, đảng viên và xây dựng thiết chế để nhân dân thực hành quyền làm chủ.*

### **2.2.3. Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế**

Quyền kinh tế của con người gắn liền với: quyền được làm việc, quyền sở hữu, quyền có mức sống thích đáng.

### **2.2.4. Quyền con người trong lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Trên bình diện quốc tế, quyền con người trong lĩnh vực văn hóa, xã hội bao gồm: quyền được giáo dục, quyền được tham gia hưởng thụ đời sống văn hóa và quyền được hưởng an sinh xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền con người trong lĩnh vực văn hóa, xã hội bao gồm các quyền: (1) Quyền được giáo dục; (2) Quyền được chăm sóc sức khỏe; (3) Quyền được tham gia hưởng thụ đời sống văn hóa; (4) Quyền được hưởng an sinh xã hội.

### **2.2.5. Quyền của nhóm người dễ bị tổn thương**

*Thứ nhất*, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của phụ nữ. Với nhân sinh quan cách mạng trong tư tưởng và hành động, Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của phụ nữ trong đấu tranh giành độc lập và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trẻ em. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, trẻ em là tương lai của nước nhà.

### **2.2.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế về quyền con người**

Với việc tố cáo tình trạng vi phạm quyền con người ở các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã tạo dựng nền tảng cho việc thiết lập mặt trận chung mang tính chất quốc tế để dành quyền dân tộc tự quyết, cơ sở cho việc đảm bảo những quyền con người cơ bản.

## **2.3. Những giá trị cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người**

### **2.3.1. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn với quyền tự nhiên của con người**

Những đóng góp về mặt lý luận của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc gắn với quyền tự nhiên của con người thể hiện:

*Thứ nhất*, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người góp phần phát triển lý luận về quyền tự do, bình đẳng trong văn hóa nhân quyền.

*Thứ hai*, phát triển lý luận của thuyết Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới. Bổ sung nội dung về lực lượng

cách mạng, về mối liên hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc và về đoàn kết quốc tế.

*Thứ hai, giá trị thực tiễn*

*Thứ hai*, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cách mạng vô sản, nghĩa là thực hiện độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng con người ở Việt Nam trong những năm đầu của thế kỷ XX.

*Thứ hai*, thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là minh chứng cho tính đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh truyền cảm hứng cho phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn thế giới vì độc lập dân tộc, quyền con người.

### ***2.3.2. Tư tưởng về quyền chính trị, bình đẳng của con người***

*Giá trị lý luận*

*Thứ nhất*, lựa chọn mô hình nhà nước dân chủ cộng hòa, nhà nước của dân, do dân, vì dân, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ nhân dân của nhà nước.

*Thứ hai*, trong tổ chức chính quyền nhà nước Hồ Chí Minh coi trọng vai trò của Hiến pháp, pháp luật, đây là tư tưởng đặt nền móng cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền, hiệu lực pháp lý mạnh.

*Giá trị thực tiễn*

*Một là*, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước đã soi đường cho cách mạng Việt Nam xây dựng, bảo vệ nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa nhà nước mang tính chất dân chủ.

*Thứ hai*, huy động sức mạnh toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ nhà nước trong tiến trình lịch sử.

### ***2.3.3. Giá trị lý luận và thực tiễn về quyền sở hữu, việc làm của con người***

*Giá trị lý luận*

*Một là*, hình thành quan điểm cơ bản về đường lối kinh tế của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

*Hai là*, đảm bảo quyền con người trong kinh tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận để Đảng và Nhà nước xây dựng chính sách

kinh tế qua từng thời kỳ cách mạng.

#### *Giá trị thực tiễn*

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về đảm bảo quyền kinh tế cho nhân dân góp phần củng cố chính quyền, nhà nước cách mạng non trẻ sau cách mạng.

Thứ hai, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

#### **2.3.4. Tư tưởng về quyền con người trong lĩnh vực văn hóa**

##### *Giá trị lý luận*

Tư tưởng về quyền con người trong lĩnh vực văn hóa của Hồ Chí Minh mang lại nhiều giá trị lý luận quan trọng, đặc biệt trong việc xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam.

##### *Giá trị thực tiễn*

Quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền con người trong lĩnh vực văn hóa góp phần diệt trừ thành công “giặc đói”, nâng cao dân trí cho nhân dân.

#### **2.4.5. Tư tưởng về quyền an sinh xã hội của con người**

##### *Giá trị lý luận*

Từ thực tiễn đất nước chịu ảnh hưởng của chế độ thực dân tàn bạo, người dân Việt Nam không được hưởng quyền tự do, dân chủ, bị bóc lột về kinh tế, áp bức về văn hóa làm cho đời sống nhân dân trở nên bần cùng.

##### *Giá trị thực tiễn*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền được hưởng an sinh xã hội bước đầu góp phần cải thiện đời sống của nhân dân, dẫn dắt chính quyền cách mạng non trẻ vượt qua những khó khăn về mặt xã hội sau ngày độc lập.

#### **2.5.6. Tư tưởng về hợp tác quốc tế về quyền con người**

##### *Giá trị lý luận*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế vì quyền con người thể hiện qua những luận điểm về hòa bình, hợp tác hữu nghị đến phát triển, đoàn kết quốc tế trên tinh thần độc lập, tự chủ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế vì quyền con người đại diện cho văn hoá hoà bình, là nhà yêu nước



vĩ đại, với tinh thần quốc tế trong sáng, với tầm nhìn rộng lớn, Hồ Chí Minh coi vấn đề giải phóng dân tộc và giải phóng con người không chỉ là vấn đề của Việt Nam mà là vấn đề chung của nhân loại.

### *Giá trị thực tiễn*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế vì quyền con người được hình thành từ thực tiễn đã tác động đến thực tiễn cách mạng Việt Nam, qua việc tạo ra sự kết nối giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, là cơ sở cho đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

## **Tiểu kết chương 2**

*Thứ nhất*, chương 2 của luận án tác giả đã nỗ lực làm rõ các khái niệm cơ bản và những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, đặc biệt là việc áp dụng tư tưởng này trong các nhóm quyền chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quyền con người phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

*Thứ hai*, chương này phân tích nội dung: các quyền tự nhiên của con người, quyền con người trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa và xã hội, cũng như quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người đặc biệt chú trọng đến quyền bình đẳng, quyền tự do và quyền phát triển, đồng thời khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa quyền con người và quyền dân tộc.

*Thứ ba*, một điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là việc bảo vệ quyền lợi của các nhóm dễ bị tổn thương, như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và các dân tộc thiểu số. Đây là một phần không thể thiếu trong chiến lược xây dựng một xã hội công bằng và nhân ái, giúp đảm bảo mọi cá nhân đều có cơ hội phát triển.

## **CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.1. Bối cảnh lịch sử và chính trị**

Trong suốt thế kỷ XX, Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc, từ cuộc chiến chống thực dân Pháp đến cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, sau đó là công cuộc tái thiết đất nước sau chiến tranh. Bối

cảnh lịch sử này đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho sự phát triển của quyền con người tại Việt Nam.

### ***3.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền tự nhiên của con người ở Việt Nam***

*3.2.1. Quyền sống, quyền được tôn trọng về nhân phẩm và bất khả xâm phạm về thân thể*

Quyền sống, quyền được tôn trọng về nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về thân thể là những quyền cơ bản.

*3.2.2. Quyền bình đẳng trước pháp luật*

Quyền bình đẳng là một quyền cơ bản của con người.

### ***3.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong lĩnh vực chính trị***

*3.3.1. Quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí*

Hồ Chí Minh luôn coi trọng quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí như một phần thiết yếu của quyền con người và quyền dân chủ. Hồ Chí Minh luôn khẳng định báo chí là bộ phận khăng khít trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân, của dân tộc và của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*3.3.2. Quyền tham gia bầu cử và ứng cử*

Tôn trọng quyền con người là chủ trương nhất quán của Đảng trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, nhất là từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới.

### ***3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong lĩnh vực kinh tế***

*3.4.1. Quyền lao động và việc làm*

Trong thực tiễn cách mạng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền lao động và việc làm, coi đây là một trong những quyền cơ bản của con người.

*3.4.2. Quyền sở hữu tài sản và kinh doanh*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền sở hữu tài sản và kinh doanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng quyền sở hữu tài sản và quyền kinh doanh của công dân.

### **3.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong lĩnh vực văn hóa - xã hội**

#### **3.5.1. Quyền được giáo dục**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền được giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng quyền được giáo dục của mọi người dân.

#### **3.5.2. Quyền được chăm sóc sức khỏe**

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền được chăm sóc sức khỏe*, Hồ Chí Minh luôn coi trọng quyền được chăm sóc sức khỏe của nhân dân, xem đây là một trong những quyền cơ bản của con người và là điều kiện quan trọng để xây dựng một xã hội phát triển bền vững.

#### **3.5.3. Quyền văn hóa và tiếp cận thông tin**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng quyền văn hóa và quyền tiếp cận thông tin của mọi người dân.

### **3.6. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các nhóm dễ bị tổn thương**

#### **3.6.1. Quyền của phụ nữ và trẻ em**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò và sự cần thiết bảo quyền của phụ nữ và trẻ em trong xã hội. Người cho rằng một trong những điểm khác biệt giữa xã hội cũ và xã hội mới chính là vai trò địa vị của người phụ nữ, xã hội càng tiến bộ thì vai trò của người phụ nữ càng được đề cao.

#### **3.6.2. Quyền của người khuyết tật**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và đề cao quyền của người khuyết tật, nhóm người yếu thế trong xã hội. Người đã nhiều lần nhấn mạnh rằng mọi người dân, không phân biệt điều kiện sức khỏe, đều có quyền bình đẳng và được bảo vệ, chăm sóc.

#### **3.6.3. Quyền của người dân tộc thiểu số**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền của người dân tộc thiểu số, được thể hiện qua việc nhất quán thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

### **3.7. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế vì quyền con người**

### *3.7.1. Thành tựu hợp tác quốc tế vì quyền con người*

Thứ nhất, Việt Nam đã chủ động tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người. Hiện nay, Việt Nam là thành viên 7/9 điều ước cốt lõi về quyền con người.

*Thứ hai*, thực hiện nghĩa vụ báo cáo của quốc gia thành viên đối với việc thực hiện công ước quốc tế về quyền con người trước Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc.

### *7.2. Hạn chế trong hội nhập quốc tế về quyền con người*

*Thứ nhất*, các lực lượng có tư tưởng chính trị đối lập núp bóng nghiên cứu lý luận, bất mãn, suy thoái về tư tưởng chính trị, bị các thế lực cực hữu nước ngoài mua chuộc, cũng lợi dụng ngọn cờ “dân chủ, nhân quyền” ra sức chống phá, tấn công quyết liệt vào nền tảng tư tưởng của Đảng và chế độ XHCN ở Việt Nam.

*Thứ hai*, hạn chế trong công tác giáo dục, nghiên cứu về quyền con người.

## ***3.8. Thành tựu và hạn chế trong việc vận dụng quyền con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh***

### *3.8.1. Các thành tựu đạt được*

Thành tựu về lý luận;

Thành tựu về phát triển kinh tế xã hội;

Thành tựu về giáo dục, y tế;

Thành tựu về thực hiện các vấn đề xã hội;

### *3.8.2. Các hạn chế và nguyên nhân*

Chênh lệch phát triển giữa các vùng miền;

Về vấn đề phát triển kinh tế, trong việc nhận thức và giải quyết những vấn đề cụ thể về mô hình, cơ chế chính sách để tiến hành CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN;

Việt Nam vẫn còn đối diện nhiều thách thức trong vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục, y tế;

Thách thức trong bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống;

Tình trạng bạo lực liên quan đến giới, xâm hại trẻ em.

### **Tiểu kết chương 3**

*Thứ nhất*, chương này đã đi sâu vào thực trạng thực hiện quyền con người ở các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhóm dễ bị tổn thương, đồng thời chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong việc thực thi quyền con người tại Việt Nam. *Thứ hai*, trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, quyền được giáo dục, chăm sóc sức khỏe và quyền tiếp cận các giá trị văn hóa đã được quan tâm, đặc biệt là qua các chương trình an sinh xã hội. Mặc dù đã có nhiều cải thiện, nhưng sự bất bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ cơ bản giữa các khu vực và nhóm dân cư vẫn tồn tại. *Thứ ba*, tác giả đã làm rõ thực trạng và các vấn đề liên quan đến việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người ở Việt Nam, nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục cải thiện và hoàn thiện các chính sách, pháp luật để đảm bảo thực hiện quyền con người một cách toàn diện và hiệu quả hơn trong bối cảnh hiện nay

## **CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

### **4.1. Bối cảnh và yêu cầu đặt ra**

#### **4.1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước**

##### **4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế**

Trong những thập kỷ gần đây, thế giới đã chứng kiến nhiều biến đổi quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế và xã hội của các quốc gia. Các quốc gia ngày càng phụ thuộc lẫn nhau hơn trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ và môi trường. Trong bối cảnh đó, vấn đề quyền con người đã trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của các quốc gia.

##### **4.1.1.2. Bối cảnh trong nước**

Là một quốc gia hội nhập với thế giới tương đối muộn, nhưng đến nay Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân và bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang đối mặt với nhiều

thách thức trong việc bảo đảm quyền con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

## **4.2. Quan điểm, phương hướng thực hiện đảm bảo quyền con người ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **4.2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề quyền con người**

*Thứ nhất*, quyền con người là giá trị chung của nhân loại. *Thứ hai*, quyền con người thống nhất với quyền dân tộc tự quyết. *Thứ ba*, kết hợp giữa tính phổ biến và tính đặc thù của vấn đề quyền con người trong nhận thức và giải quyết các vấn đề cụ thể. *Thứ tư*, quyền con người là một phạm trù lịch sử, mang tính giai cấp. *Thứ năm*, quyền con người phải được pháp luật bảo đảm. *Thứ sáu*, quyền của mỗi cá nhân gắn với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. *Thứ bảy*, bảo đảm quyền con người là mục tiêu, động lực của sự phát triển xã hội.

### **4.2.2. Phương hướng đảm bảo quyền con người ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, tăng cường năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật và thiết lập các cơ chế giám sát độc lập và hiệu quả. *Thứ hai*, kết hợp hài hòa giữa các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. *Thứ ba*, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội. *Thứ tư*, cần tiếp tục củng cố và đổi mới hệ thống chính trị để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, với nền tảng là lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân. *Thứ năm*, tăng cường hợp tác quốc tế về quyền con người. *Thứ sáu*, để bảo đảm thực hiện quyền con người trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc đảm bảo nền tảng kinh tế ngày càng phát triển là điều kiện tiên quyết.

## **4.3. Giải pháp đảm bảo thực hiện quyền con người ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức và giáo dục về quyền con người là nền tảng quan trọng để bảo đảm quyền con người được tôn trọng và thực hiện một cách hiệu quả trong thực tiễn.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện pháp luật và cơ chế bảo vệ quyền con người.

*Thứ ba*, tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp trong thực hiện quyền con người.

*Thứ tư*, phát triển kinh tế bền vững và bảo đảm quyền con người.

*Thứ năm*, các giải pháp đặc thù đối với nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội Việt Nam.

*Thứ sáu*, tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quyền con người.

#### **Tiểu kết chương 4**

*Thứ nhất*, chương 4 của luận án trên cơ sở phân tích bối cảnh, vấn đề đặt ra tác giả đã bước đầu đưa ra các phương hướng và giải pháp để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. *Thứ hai*, trong bối cảnh quốc tế, việc bảo đảm quyền con người ngày càng trở thành một yếu tố quan trọng trong các quan hệ đối ngoại và phát triển bền vững. Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ quyền con người, đồng thời khẳng định vai trò và những đóng góp của mình trong cộng đồng quốc tế. *Thứ ba*, trong nội dung nghiên cứu này tác giả bước đầu cũng nêu một số giải pháp cụ thể, bao gồm việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật, để đảm bảo quyền con người được thực thi đầy đủ và hiệu quả. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về quyền con người, nâng cao nhận thức của người dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là trong việc thực hiện các quyền dân sự, chính trị, và kinh tế - xã hội.

#### **KẾT LUẬN**

1. Quyền con người là một hiện tượng chính trị, xã hội và pháp lý, đòi hỏi cách tiếp cận khoa học để thúc đẩy và bảo vệ hiệu quả. Trong xã hội hiện đại, quyền con người được coi là thành tựu của nền văn minh nhân loại, được cộng đồng quốc tế cũng như các quốc gia, dân tộc trân trọng. Quyền con người là thước đo tiến bộ xã hội, không bị giới hạn bởi hệ tư tưởng, chế độ chính trị hay bản sắc văn hóa. Ở Việt Nam, quyền con người thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học trong nhiều

lĩnh vực như luật học và xã hội học. chính trị học. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người nổi bật với sự sâu sắc, nội dung toàn diện. Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận giải quan trọng về quyền con người trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là không thể phủ nhận, khi được Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam vận dụng sáng tạo trong quá trình phát triển đất nước, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người được hình thành từ nền tảng văn hóa truyền thống dân tộc, kế thừa tính hoa văn hóa nhân loại, và kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn. Xuất phát từ thực tế quyền con người trong xã hội thuộc địa, tư tưởng này đã hình thành và phát triển trong quá trình Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, được phản ánh sâu sắc qua Tuyên ngôn Độc lập (1945) khai sinh nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tư tưởng Hồ Chí Minh thống nhất giữa quyền cá nhân và quyền dân tộc tự quyết, đồng thời hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Người tiếp tục khẳng định chân lý “mọi người sinh ra đã tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền”, và do đó, “mọi dân tộc sinh ra đã tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền”. Quan điểm của Người bao quát các khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội về quyền con người. Người còn nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện và bảo đảm các quyền con người cơ bản. Do đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đem lại giá trị to lớn trong nhận thức và hành động thực tiễn cho Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam trong việc chăm lo, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, đồng thời góp phần đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái về quyền con người ở Việt Nam.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định quyền con người là giá trị nhân văn cao quý, được hình thành qua các thử thách lịch sử và phát triển cùng tiến bộ xã hội. Từ nhận thức đó, quan điểm, đường lối nhất quán và xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt



Nam luôn đặt trọng tâm vào việc giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, đồng thời đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Quyền con người không chỉ được tôn trọng và bảo vệ mà còn được đảm bảo thực hiện toàn diện trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam coi việc bảo đảm quyền con người vừa là mục tiêu cao cả vừa là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp cách mạng, từ giải phóng dân tộc đến xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong giai đoạn từ năm 1986 đến 2023, với sự khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật trong việc bảo đảm quyền con người. Những thành tựu này không chỉ khẳng định sự đúng đắn của đường lối, chính sách mà còn phản ánh sự nỗ lực bền bỉ trong việc cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội và khẳng định vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế về quyền con người.

4. Ở Việt Nam, việc bảo đảm và thực hiện quyền con người luôn được gắn liền với các giá trị chung mà nhân loại thừa nhận và không tách rời khỏi công cuộc đổi mới đất nước. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quyền con người gắn chặt với quyền tập thể và nền độc lập dân tộc. Điều này phản ánh sự thống nhất giữa giá trị phổ quát về quyền con người và bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Nhà nước Việt Nam đã chủ động nghiên cứu, tiếp cận và nội luật hóa những giá trị nhân quyền quốc tế phù hợp với đặc thù văn hóa Việt Nam, đồng thời gắn bó với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Công cuộc đổi mới đất nước được thực hiện trên nguyên tắc “đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Điều này tạo ra sự cân bằng và điểm tương đồng giữa quyền cá nhân và quyền tập thể. Những thành tựu của Việt Nam về quyền con người đã được ghi nhận qua các báo cáo quốc gia trình bày tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, đồng thời khẳng định rằng

việc bảo đảm nhân quyền tại Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa không mâu thuẫn mà còn phù hợp với các giá trị phổ quát về nhân quyền trên thế giới. Tuyên ngôn Thế giới về Quyền Con người nhấn mạnh rằng nhân quyền là nền tảng của công lý và hòa bình toàn cầu. Vì vậy, Việt Nam tiếp tục nỗ lực thực hiện các quyền con người trong giai đoạn hiện nay, hiện thực hóa quan điểm “tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân” được Đại hội XIII của Đảng xác định và ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013.

5. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong quá trình thực hiện luận án nhằm khái quát những nội dung cốt lõi, giá trị cơ bản và bước đầu giới thiệu tổng quan quá trình bảo đảm, thực hiện quyền con người ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2023, luận án đã chỉ ra các thành tựu nổi bật cũng như những hạn chế, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng hiệu quả hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn tồn tại một số hạn chế đáng chú ý. *Thứ nhất*, việc tiếp cận các kết quả nghiên cứu quốc tế về tư tưởng Hồ Chí Minh và việc vận dụng tư tưởng này trong thực tiễn tại Việt Nam, đặc biệt từ góc nhìn của các học giả nước ngoài, còn nhiều hạn chế do nguồn tài liệu chưa được khai thác đầy đủ. *Thứ hai*, quá trình thu thập, phân tích và đối chiếu các tài liệu, văn bản liên quan đến quyền con người vẫn cần được bổ sung và cập nhật để đảm bảo độ toàn diện và tính thời sự. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nơi các tiêu chuẩn nhân quyền ngày càng đa dạng và phức tạp. *Thứ ba*, các giải pháp đề xuất trong luận án chủ yếu mang tính định hướng, trong khi cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá hiệu quả thực tiễn và tính khả thi của chúng. Chính những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu, không chỉ nhằm hoàn thiện nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn để nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng này trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người tại Việt Nam trong giai đoạn mới. Việc tiếp tục nghiên cứu không chỉ là trách nhiệm khoa học mà còn là yêu cầu thực tiễn cấp thiết, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. (2021), “International Theory and Vietnamese Awareness about Human Rights Today”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: CISD 2021 the International Conference on Contemporary Issues in Sustainable Development*, NXB Khoa học Kỹ thuật, tr. 44-57.
2. (2022), “Bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc*, tập 11 (2), tr. 13-18
3. (2022), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: lý luận và thực tiễn*, NXB Đà Nẵng, tr. 390 - 402.
4. (2022), “Law on Right to Education of Ethnic Minorities in Vietnam”, *International Journal of Social Science and Human Research*, pp. 3685 -3689, <https://doi.org/10.47191/ijsshr/v5-i8-47>
5. (2022), “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với bảo đảm quyền con người, thành tựu và một số vấn đề đặt ra”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Nguồn nhân lực và động lực phát triển đất nước*, NXB Tài chính, tr. 670 - 678.
6. (2022), “Con người xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học* (29), tr. 31-33.
7. Trung (2022), “The role of social security in ensuring human rights in Vietnam as seen by the CPV”, *The Communist Party of Vietnam: Empowering National Progress*, Moscow University Press, Russia, ISBN: 978-5-19-011814-8, DOI: 10.55959/MSU978-5-19-011814-8-2022-1-432, pp. 171-182.
8. (2023), “Thành tựu và vấn đề trong đảm bảo quyền con người của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (4 - 184), tr. 3-11.